TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Tư H - Sinh năm: 1995;

Nơi cư trú hiện tại: Bản L, xã S, Tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Chị Lò Thị H1 - Sinh năm: 1996;

Nơi cư trú hiện tại: Bản T, xã M, Tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14; Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Tư H và chị Lò Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trương Tư H và chị Lò Thị H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trương Công Đ - Sinh ngày: 16/7/2016 cho chị Lò Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động (đủ 18 tuổi); Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản:

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, Diện tích đất ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Trương Tư H và chị Lò Thị H1 đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ,KT,TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Pồn, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Kế toán (Để thanh toán);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thân Văn Hàm